TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/DS-ST

Ngày: 17/04/2019

V/v tranh chấp hợp đồng gửi giữ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Phùng Khánh Đào

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T: Ông Nguyễn Trúc Giang - KSV

Ngày 17/4/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 460/2014/TLST-DS ngày 10/12/2014 về tranh chấp "Hợp đồng gửi giữ" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐST-DS ngày 18/03/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1, Ông Võ Công T

2, Ông Võ Công L

Địa chỉ: đường M, phường N, quận K, TP HCM.

Người đại diện hợp pháp của ông T và ông L có ông Tạ Thanh P – đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/01/2015)

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị Thu T

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận T, TP HCM.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1, Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ

Địa chỉ trụ sở: đường A, phường B, quận C, TP HCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị H (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân T (vắng mặt)

2, Ông Phạm Anh Lâm T (vắng mặt)

Địa chỉ: đường G, phường F, quận R, TP HCM
3, Ông Bùi Văn T (vắng mặt)
Địa chỉ: đường V, phường J, quận O, tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có tại hồ sơ, Nguyên đơn – ông Võ Công L, ông Võ Công T có ông Tạ Thanh P trình bày : Vào khoảng 18 giờ ngày 18/10/2011, ông Võ Công T đi xe gắn máy loại SH 150, biển số S do ông Võ Công L đứng tên vô quán cà phê C do bà Đoàn Thị Thu T làm chủ tại địa chỉ đường X, phường Y, quận T, TP HCM để uống cà phê. Tại đây, nhân viên bảo vệ của quán giao cho ông thẻ xe ghi số 252440 do Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ phát hành. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nhân viên quán vô báo với ông T là xe của ông bị mất và có một người giới thiệu tên là T, nhân viên công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ nói là sẽ thương lượng bồi thường và hẹn ông T sáng ngày hôm sau đến quán caphê C để giải quyết.

Sáng hôm sau ông đến thì không gặp ai, nên ông đi trình báo sự việc với công an phường Y, quận T và công an đã lập biên bản ghi nhận sự việc. Tại công an phường Y, quận T, bà Đoàn Thị Thu T cũng đã thừa nhận là ông T có đến quán caphê của bà và bị mất xe gắn máy, đồng thời bà T cũng có ý kiến đề nghị Công ty Đ phải bồi thường cho ông T. Do đến uống càphê tại quán của bà T làm chủ và bị mất xe tại đây, nay nguyên đơn yêu cầu bà T phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 135.000.000 đ theo giá trị do hội đồng định giá đã định theo biên bản ngày 28/8/2012.

Theo tài liệu có tại hồ sơ, bị đơn – bà Đoàn Thị Thu T trình bày : bà là chủ quán caphê C tại đường X, phường Y, quận T, TP HCM do ông Dương Sin L đứng tên trên giấy phép kinh doanh. Khoảng gần 18 giờ ngày 18/10/2011 có một người khách tới gởi xe cho anh T (nhân viên bảo vệ của công ty Đ) và anh T có đưa phiếu giữ xe được phát hành bởi công ty bảo vệ Đ, ông T uống caphê được 30 phút thì bà được nhân viên quán báo bị mất xe. Việc giữ xe tại quán do nhân viên công ty Đ chịu trách nhiệm vì bà đã ký hợp đồng cung ứng nhân viên bảo vệ số 22/HĐBV-2011 ngày 07/8/2011 với với công ty Đ, theo đó công ty Đ có trách nhiệm cử nhân viên đến bảo vệ, giữ tài sản và an ninh trật tự tại địa điểm đường X, phường Y, quận T, TP HCM, phiếu giữ xe do Công ty Đ phát hành. Theo quy định tại hợp đồng thì Công ty Đ phải bồi thường thiệt hại cho bên bà khi có mất mát tài sản xảy ra trong khu vực mà công ty chịu trách nhiệm bảo vệ, nay nguyên đơn yêu cầu bà bồi thường số tiền 135.000.000 đ là trị giá xe bị mất, bà yêu cầu công ty bảo vệ Đ bồi thường cho bà số tiền 135.000.000 đ để bà bồi thường cho nguyên đơn và bà yêu cầu việc đền bù giữa các bên được giải quyết cùng một lúc, bà đồng ý với giá trị do hội đồng định giá đã định theo biên bản ngày 28/8/2012 và không yêu cầu định giá lại.

Theo tài liệu có tại hồ sơ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – công ty Đ có ông Phan Văn B đại diện theo ủy quyền trình bày như sau :

Ngày 07/08/2011, công ty Đ có ký hợp đồng cung ứng nhân viên bảo vệ số 22/HĐBV-2011 với bà Đoàn Thị Thu T- chủ quán caphê C tại địa chỉ đường X, phường Y, quận T, TP HCM, thời hạn hợp đồng là 1 tháng từ ngày 07/8/2011 đến 6/9/2011 với mức phí dịch vụ bảo vệ 8.400.000 đồng/tháng . Theo hợp đồng này các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nhau, hết hạn hợp đồng phía công ty bảo vệ yêu cầu bà T tăng giá trị hợp đồng và lực lượng bảo vệ để đảm bảo an ninh cho quán nhưng bà T cứ kéo dài thời gian mà không thiện chí nên công ty bảo vệ chấm dứt hợp đồng.

Đến ngày 06/10/2011, theo yêu cầu của ông Đặng Hoàng T, là cán bộ nhận sự của công ty Đ yêu cầu bà H là giám đốc công ty ký phiếu thu ngày 06/10/2011 với nội dung thu là phí dịch vụ bảo vệ từ ngày 06/9/2011 đến ngày 06/10/2011. Thực chất đây là thỏa thuận riêng của ông T với quán tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tại quán, chứ công ty không tiếp tục ký hợp đồng với bà T chủ quán caphê C nhưng vì nể anh T là nhân viên của công ty nên đại diện theo pháp luật của công ty là bà H đã đồng ý ký vào phiếu thu nên trên, Nay bà T yêu cầu Công ty phải bồi thường cho bà T số tiền 135.000.000 đ là số tiền mà bà T phải bồi thường cho nguyên đơn, phía công ty không đồng ý vì

- Thời điểm xảy ra việc mất xe là ngày 18/10/2011, tại thời điểm này không còn tồn tại bất kỳ thỏa thuận nào giữa công ty Đ và quán caphê C về việc cung ứng dịch vụ bảo vệ tại quán caphê C.

Ngoài ra việc ông T có làm việc tại quán caphê C hay không công ty không biết và có chăng nữa cũng không phải do công ty của ông T đến làm việc tại quán, vì trước đó ông T đã được công ty cho nghỉ việc. Do đó, nếu có phát sinh trách nhiệm bồi thường thì đây cũng là trách nhiệm của cá nhân ông T chứ không phải trách nhiệm của công ty Đ

Ngoài ra tại bản khai của ông Phan Văn B – đại diện theo ủy quyền của công ty Đ vào ngày12/1/2015 và ngày 02/7/2015 như sau : Sự việc mất xe trên cả hai bên đều có lỗi, công ty bảo vệ không từ chối trách nhiệm mà hỗ trợ cho bà T số tiền 45.000.000 đ để bồi thường cho chủ xe bị mất.

Tai công văn ngày 02/7/2015 của công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ do bà Đỗ Thị H là giám đốc ký có trình bày sự việc mất xe của ông Võ Công T- Võ Công L tại quán của bà T xảy ra vào khoảng 18 giờ ngày 18/10/2011, trong thời điểm hợp đồng bảo vệ của quán với công ty đã không còn hiệu lực nữa, vì vậy công ty không có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với sự việc này.

Trên cơ sở đơn khởi kiện ngày 20/3/2012 của ông Võ Công T và Võ Công L, tại bản án số 86/2012/DS-ST ngày 25/10/2012 Tòa án nhân dân quận T đã tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là

công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 135.000.000 đ.

Ngày 26/10/2012, công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ có đơn kháng cáo

Tại bản án số 292/2013/DS-PT ngày 06/3/2013 tuyên hủy bản án sơ thẩm trên vì lý do nguyên đơn không yêu cầu công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ bồi thường, cấp sơ thẩm tuyên công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ phải bồi thường là vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời cấp sơ thẩm không đưa ông T và ông T vào tham gia tố tụng là không đầy đủ và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại bản án số 166/2014/DS-ST ngày 11/07/2014 của Tòa án nhân dân quận T đã tuyên ghi nhận sự tự nguyện của công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ hỗ trợ bị đơn bằng cách giao trực tiếp cho nguyên đơn số tiền 45.000.000 đ. Buộc bà T bồi thường cho ông T số tiền 90.000.000 đ.

Ngày 16/7/2014, bà T kháng cáo.

Bản án phúc thẩm số 1420/2014/DSPT ngày 04/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh vì lý do bà T đề nghị đưa chồng là ông Phạm Anh Lâm T vào tham gia tố tụng, đồng thời bà đề nghị công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ phải bồi thường thiệt hại cho bà để bà bồi thường cho nguyên đơn, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân quận T giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

Ngày 25/4/2015, Tòa án nhân dân quận T thụ lý yêu cầu độc lập của bà Đoàn Thị Thu T yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ phải bồi thường cho bà giá trị xe SH bị mất là 135.000.000 đ là số tiền mà ông T và ông L yêu cầu bà phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Anh Lâm T và ông Bùi Văn T vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông T và ông T được.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ, ông Phạm Anh Lâm T và ông Bùi Văn T đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm : Về phần thủ tục Tòa án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, về phần nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Công T và Võ Công L đối với bà Đoàn Thị Thu T về việc bà T bồi thường cho ông T và ông L số tiền 135.000.000 đ là trị giá xe SH 150 đã mất. Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Thu T đối với công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ về việc công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ phải bồi thường cho bà T số tiền 135.000.000 đ là trị giá xe SH 150 đã mất, đây là số tiền bà T phải bồi thường cho ông T và ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Thu T là chủ quán cà phê tại địa chỉ đường X, phường Y, quận T, TP HCM(nơi xảy ra mất xe) để bồi thường thiệt hại do xe bị mất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm d khoản 1 điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ, ông Phạm Anh Lâm T và ông Bùi Văn T đều vắng mặt mặt dù đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Xét yêu cầu của nguyên đơn, hội đồng xét xử nhận thấy: khoảng 18 giờ ngày 18/10/2011, ông Võ Công T đi xe gắn máy loại SH 150, biển số 54 V6 – 7991 do ông Võ Công L đứng tên vô quán cà phê C do bà Đoàn Thị Thu T làm chủ tại địa chỉ đường X, phường Y, quận T, TP HCM để uống cà phê, tại đây, nhân viên bảo vệ của quán là ông Bùi Văn T giao cho ông thẻ xe ghi số 252440 do Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ phát hành, khoảng hơn nữa tiếng sau thì xe bị mất, nay nguyên đơn yêu cầu bà Đoàn Thị Thu T là chủ quán phải chịu trách nhiệm bồi thường vì mục đích của nguyên đơn là vào quá để uống caphê và gửi xe cho quán nay xe bị mất thì chủ quán phải chịu trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn là đúng theo quy định tại Điều 559, khoản 2 Điều 561, khoản 4 Điều 562 Bộ luật dân sự năm 2005. Chứng cứ tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà T bồi thường chứ không yêu cầu ông Phạm Anh Lâm T phải bồi thường trong vụ án này mặc dù tại thời điểm mất xe ông T và bà T là vợ chồng. Giấy tờ xe bị mất đứng tên chủ sở hữu là ông L, trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2012, ông Võ Công T và Võ Công L đứng nguyên đơn và cùng yêu cầu bà T bồi thường giá trị xe bị mất cho ông T và ông L. Các đương sự đều thống nhất trị giá xe bị mất là 135.000.000 đ theo biên bản do hội đồng định giá đã định ngày 28/8/2012. Vì các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Đoàn Thị Thu T phải bối thường giá trị xe bị mất cho ông Võ Công T và Võ Công L là 135.000.000 đ, giữa bà T và ông T nếu có tranh chấp phát sinh sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Xét yêu cầu của bà Đoàn Thị Thu T thấy rằng giữa bà T – chủ quán caphê C và Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ có ký hợp đồng cung ứng nhân viên bảo vệ số 22/HĐBV-2011 ngày 07/8/2011, thời hạn hợp đồng là 1 tháng từ ngày 07/8/2011 đến 6/9/2011 với mức phí dịch vụ bảo vệ 8.400.000 đồng/tháng, phía Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ trình bày rằng sau ngày 06/09/2011 hết hạn hợp

đồng do bà T không ký tiếp hợp đồng nên giữa hai bên đã chấm dứt hợp đồng là không đúng vì vào ngày 06/10/2011, bà Đỗ Thị H – đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ ký vào phiếu thu phí dịch vụ bảo vệ từ ngày 07/9/2011 đến ngày 06/10/2011 là 8.400.000 đ, đồng thời tại sổ bàn giao ca trực có đóng dấu của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ đều thể hiện có nhân viên của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ trực đều đặn, đến ngày 18/10/2011 (ngày mất xe) là ca trực của ông Bùi Văn T và ông T đã giao phiếu giữ xe có đóng dấu của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ cho ông Võ Công T, cho thấy rằng mặc dù hai bên không ký tiếp hợp đồng nhưng vẫn tiếp tục thực hiện theo như hợp đồng đã ký trước, căn cứ Điều 518, khoản 6 Điều 522, Điều 618 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Thu T, buộc Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ phải bồi thường cho bà T số tiền 135.000.000 đ, đây là số tiền bà phải bối thường cho ông Võ Công T và Võ Công L.

Bà T trình bày : bà là chủ quán caphê C tại đường X, phường Y, quận T, TP HCM, trên giấy phép kinh doanh do ông Dương Sin L đứng tên nhưng đã sang tên cho bà nên không cần thiết phải đưa ông Dương Sin L vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Theo lời trình bày của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ: Việc ký phiếu thu ngày 06/10/2011 thực chất là thỏa thuận riêng giữa ông T và bà T vì nể anh T là cán bộ nhân sự của công ty nên đại diện theo pháp luật của công ty là bà H đã đồng ý ký vào phiếu thu ngày 06/10/2011 nêu trên, lời trình bày trên của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ về việc có thỏa thuận riêng giữa bà T và ông T là không có chứng cứ và thực tế bà Đỗ Thị H là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ đã ký vào phiếu thu này nên không cần thiết phải đưa ông T vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Sau khi nhận đủ số tiền 135.000.000 đ, ông Võ Công L và Võ Công T có trách nhiệm giao lại giấy tờ xe cho bà T để bà T giao lại cho công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ sau khi bà T nhận đủ số tiền bồi thường từ Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ.

Bà T và công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ phải chịu án phí sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm d khoản 1 điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ tại Điều 518, khoản 6 Điều 522, Điều 559, khoản 2 Điều 561, khoản 4 Điều 562, Điều 618 Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

.- Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Công T và Võ Công L đối với bà Đoàn Thị Thu T.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Thu T đối với công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ

Bà Đoàn Thị Thu T có trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Công T và Võ Công L số tiền 135.000.000 đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) là giá trị chiếc xe SH 150, biển số S bị mất ngày 18/10/2011.

Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ có trách nhiệm bồi thường cho bà Đoàn Thị Thu T số tiền 135.000.000 đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) là giá trị chiếc xe SH 150, biển số S bị mất ngày 18/10/2011.

Thời hạn thanh toán : Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ông Võ Công T và Võ Công L nhận đủ số tiền 135.000.000 đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) trên, ông Võ Công T và ông Võ Công L có trách nhiệm giao lại giấy đăng ký mô tô, xe máy số 003258, đăng ký ngày 22/12/2009, biển số đăng ký S cho bà Đoàn Thị Thu T, để bà T giao lại giấy đăng ký xe đã nhận trên cho Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ sau khi bà T nhận đủ số tiền 135.000.000 đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) do Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ bồi thường cho bà .

2.Về án phí: Bà Đoàn Thị Thu T phải chịu án phí sơ thẩm là 6.750.000 đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 3.375.000 đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003831 ngày 25/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, bà T phải nộp thêm số tiền 3.375.000 đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) .

Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Đ nộp án phí sơ thẩm là 6.750.000 đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Võ Công L và Võ Công T số tiền đã nộp là 3.500.000 đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00182 ngày 20/04/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân